

Bồ Đề Đạt Ma :
Tứ Đạt Sự Tới Công Án.

Dịch Giả : Dương Đình Hỷ

I. Tiểu sử :

Bồ Đề Đạt Ma (346-495 ? – 536) là vị tổ thứ 28 của Thiền Tông Ấn Độ, cũng là sơ tổ của Thiền Tông Trung Hoa. Ông là hoàng tử thứ 3 của vua Hương Chí, là đệ tử của Bát Nhã Đa La tôn giả. Ở Trung Hoa ông có gặp Lương Võ Đế, nhưng vua Lương không khế hội, ông vượt Trường Giang sang Bắc Ngụy, đến ngụ ở chùa Thiếu Lâm, núi Thiếu Thất. Sau, ông truyền pháp cho Huệ Khả. Có sách chép ông mất vào ngày mùng 5 tháng 10, năm Thái Hòa 19 (495), thọ 150 tuổi.

II. Công án :

A.-Tổ Bát Nhã Đa La là tổ thứ 27 của Thiền Tông Ấn Độ. Ông là sư phụ của Bồ Đề Đạt Ma, năm sanh và mất của ông không rõ. Các công án liên quan đến ông được liệt kê như sau :

a) Tổ Bất Như Mật Đa (tổ 26) hỏi ông :

-Ông còn nhớ chuyện quá khứ không ?

-Dạ có ! Con nhớ nhiều kiếp trước đã ở chung với thầy. Thầy có giảng kinh Ma Ha Bát Nhã, còn con thì giảng kinh Thập Thâm Tu Đa La. Việc gặp gỡ này là do túc duyên lúc trước.

(Zen Light)

Công án này đề cập đến thời gian. Keizan có nói :

-Hôm nay thấy là thấy từ vĩnh cửu, nếu ông nhìn lại vĩnh cửu thì thấy hôm nay. Khi chúng ta đạt tới cảnh giới này thì không có quá khứ, hiện tại, tương lai. Pháp vượt thời gian. Hiện tại chứa cả 3 thời.

b) Quốc Vương Đông Ấn Độ thiết trai cung dưỡng Bát Nhã Đa La, quốc vương hỏi :

-Thầy vì sao không tụng kinh ?

-Bàn đạo thờ vào không ở trong âm giới, thờ ra chẳng tiếp chúng duyên, tùy thời tụng thứ kinh này, trăm ngàn vạn ức quyển.

(Thiền dữ nhân sinh)

Ấm giới là chỉ ngũ ấm (sắc, thọ, tưởng hành, thức) 12 xứ, 18 giới. Câu này nói : nếu vì thọ trai mà phải tụng kinh thì chẳng phải là bị trói buộc ư ? Cứ theo tâm không bị tập quán ô nhiễm mà hành động thì đó là tụng kinh vậy.

c) Tô Bát Nhã Đa La hỏi Bồ Đề Đạt Ma :

- Ông có biết trong mọi vật, vật nào là vô tướng ?
- Ở trong mọi vật, không khởi một niệm là vô tướng.
- Ở trong mọi vật, vật nào là lớn nhất ?
- Ở trong mọi vật, pháp tánh là lớn nhất.

(Zen Light)

Tâm điểm của công án này là thực tại. Bát Nhã Đa La trải nghiệm sự hiểu biết của Bồ Đề Đạt Ma bằng hai câu hỏi về thực tại. Bồ Đề Đạt Ma trả lời là không khởi một niệm và pháp tánh. Kết hợp hai ý này là có thực tại. Kinh Hoa Nghiêm cho chúng ta biết cả vũ trụ nằm trên đầu một sợi lông. Thực tại là bây giờ, là làn gió, là lá bay, là tiếng chim hót, là dòng suối chảy. Chúng ta biết thực tại trong xương tủy ta.

B.- Đoạn đối thoại giữa vua Lương và Bồ Đề Đạt Ma.

Võ Đế hỏi :

- Từ khi trẫm lên ngôi, lập nhiều chùa chiền, in nhiều kinh sách, cấp dưỡng tăng ni, vậy có công đức gì không ?
- Không.
- Tại sao không ?
- Vì những việc bệ hạ làm đó chỉ là quả báo nhỏ của thế tục, không phải là chân công đức.
- Vậy sao, còn chân công đức là thế nào ?
- Chân công đức là trí tuệ tối viên mãn, tối dung thông ; bản thể của nó là không tịch, bệ hạ không thể dùng phương pháp thế tục mà đạt được.
- Thế nào là thánh ?
- Là hoàn toàn không, trong cái thế giới không đó, không có gì là thánh cả.

- Không có thánh sao, vậy người là ai ?
- Không biết.

(Thiền Chi Hoa)

Căn bản của công án này là chẳng có thánh gì cả. Phật pháp phân làm chân, tục nhị đế. Lương Võ Đế hỏi là hỏi nghĩa của chân đế. Đạt Ma đáp là tự chứng cảnh giới, vượt lên cả chân, tục nhị đế, là cảnh giới Niết bàn tuyệt đối. Do đó Lương Võ Đế không hiểu cũng chẳng có gì là lạ, vì trong cảnh giới “Chẳng có thánh gì cả” vượt ngoài tất cả phàm thánh, mê ngộ, phải trái, được mất là cảnh giới tự tại vô ngại. Do đó, căn bản của Thiền là truyền ngoài giáo lý, không thể dùng lời mà giảng cho hiểu thế nào là Thánh đế được.

C.-Thế nào là ý tổ sư từ Tây sang ?

Đây là một câu hỏi, là một công án phổ thông trong Thiền học. Theo truyền thuyết đầu tiên câu hỏi này được một con chim sẻ bị nhốt trong lồng đặt ra khi thấy tổ Bồ Đề Đạt Ma đi qua. Chim sẻ hỏi :

-Ý tổ sư từ Tây sang. Xin chỉ một kế thoát lồng được chăng ?

Và Đạt Ma trả lời :

-Từ Tây sang, tổ chỉ rằng
im hơi, nín tiếng biết chăng, sẻ khờ ?

Con chim sẻ hiểu ý Tổ, giả vờ nằm im không cựa quậy như đã chết. Chủ nhân mở lồng mang chim ra coi, chim thừa cơ vỗ cánh bay mất.

Sau đây là một số công án phổ thông nhất liên quan đến câu nói này.

1.Một ông tăng hỏi Dược Sơn :

-Đạt Ma tổ sư chưa qua Trung thổ, Trung thổ có ý tổ sư chăng ?

-Có.

-Nếu có, sao còn qua ?

-Vì có nên mới qua.

(Thiền Cơ)

Ý tổ sư chỉ tự tánh, không đâu không có.

2. Một ông tăng hỏi Ngưỡng Sơn :

-Thế nào là ý tổ sư ?

Sư vẽ vòng tròn, ở trong viết chữ Phật. Ông tăng không nói được một lời.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Ý tổ sư là ý chỉ của tổ Đạt Ma vượt biển tới Trung thổ. Ý chỉ này thực là tinh tuỷ của thiền « Chỉ thẳng tâm người, thấy tánh thành Phật » Ngưỡng Sơn dùng vòng tròn và chữ Phật để khai ngộ cho ông tăng. Nếu ông tăng chấp vào vòng tròn và chữ Phật, dùng đường lối suy luận mà tìm nghĩa thì vĩnh viễn không khai ngộ được.

3. Một ông tăng hỏi Đại Mai :

-Thế nào là ý của tổ sư từ Tây sang ?

-Tây sang không ý .

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Ông tăng hỏi tinh yếu của Thiền là gì ? Câu hỏi của ông chỉ rằng ông có vọng tưởng chấp rằng tự tánh có thể cầu được. Do đó Đại Mai phủ định để phá chấp cho ông, khiến ông bỏ ý niệm mong cầu giải thoát mà vào thẳng ngộ cảnh.

4. Một ông tăng hỏi Đạo Thường :

-Thế nào là ý tổ sư từ Tây sang ?

Sư giơ thiền trượng lên hỏi :

-Hiểu không ?

-Không hiểu !

Sư hét lớn, đuổi đi.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Thiên địa vạn vật, cho đến tất cả mọi hiện tượng nhà Phật đều gọi chung là tướng. Tướng là do nhiều điều kiện mà thành. Danh là phù hiệu của tướng. Kinh Kim Cương nói : Phạm có tướng đều là hư vọng. Tướng đều không thiệt, hưởng hồ là danh do tướng mà có, nhưng mà người thường dùng trí phân biệt mà nhận thức hiện tượng cho nên : hồng

không thể đồng thời là lục, trắng không thể đồng thời là đen. Nếu có thể bỏ được sự phân biệt ta người, không còn phân biệt có không thì có thể tiến vào cảnh giới tuyệt đối. Cho nên kinh Kim Cương nói : « Nếu thấy các tướng không tướng thì thấy Như Lai » Thiền sư giơ gậy lên hỏi có hiểu không ? Ông tăng đứng trên quan điểm người thường thấy gậy và mình không thể cùng một thể, nhưng đứng trên quan điểm của cảnh giới tuyệt đối thì gậy không phải là gậy mà là giả danh do con người gán cho, kỳ thực nó cùng vạn vật một thể, đều là tự tánh hiển lộ. Ông tăng không lìa danh tướng đương nhiên không thể ngộ tự tánh nên bị thiền sư đuổi đi.

5. Hồng Châu Pháp Hội hỏi Mã Tổ :

-Ý tổ sư từ Tây sang là sao ?

-Người lại gần đây ta bảo nhỏ cho nghe.

Sư bước lại gần, tổ cho một tát tai và bảo :

-Sáu tai chẳng đồng mưu, ngày mai hẵng tới.

Hôm sau, sư vừa vào pháp đường thưa :

-Thỉnh hòa thượng nói.

-Đi đi ! Đợi lão hán thượng đường sẽ chứng minh cho người.

Sư bèn ngộ, thưa :

-Tạ ơn đại chúng chứng minh.

Sư đi nhiều pháp đường một vòng rồi đi.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Ý Tây sang là chỉ Đạt Ma từ Tây thổ qua truyền ý chỉ gì ? Câu này giống như câu Đại ý Phật pháp là gì ? Đều là hỏi về tự tánh.

Để trả lời Mã Tổ cho một bạt tai, lại nói sáu tai chẳng đồng mưu, và ra lệnh cho ông ngày mai tới. Người không có 6 tai, vì vậy 6 tai ở đây là chỉ 6 căn, là 6 khí quan của con người. Khi 6 căn gặp 6 trần thì sinh ra chủng chủng kiến văn giác t. Tác dụng này khiến tâm phân biệt cho hiện tượng và tự tánh là 2. Nếu muốn nắm lấy tự tánh thì phải không cho 6 căn nương vào ngoại duyên, mà phải luyện cho thân tâm là một, do đó Mã Tổ mới nói 6 căn chẳng đồng mưu, cũng là chỉ Pháp Hội hãy còn vọng tâm. Mã Tổ cho ông một tát tai là để giúp ông rời bỏ vọng tâm mong cầu. Pháp Hội vẫn chưa hiểu khổ tâm của Mã Tổ, hôm sau lại đến.

Mã Tổ lại nói thác là đợi mình thượng đường sẽ chứng minh cho ông. Cuối cùng Pháp Hội đã hiểu mình còn vọng tâm mong cầu.

6. Đối với câu hỏi này có thiền sư trả lời :

-Đến độ lừa, ngựa, chó, dê, nhưng không độ các ông.

(Niêm hoa vi tiếu)

Vì sao độ súc sanh mà không độ con người ? Thực ra, câu đáp này hàm ý thiền sư đã thể nghiệm : « Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh ; mặt khác phát huy phải tự mình thể nghiệm. Không độ các ông vì các ông phải tự độ. »

7. Một ông tăng hỏi Già Trí :

-Ý tổ sư từ Tây qua là gì ?

-Đợi ông ấy từ bên ấy qua, tôi sẽ bảo.

(Thiền Cơ)

Thiền sư ám chỉ ông tăng tự thể nghiệm tự tánh.

8. Một ông tăng hỏi Đạo Ân :

-Ý tổ sư từ Tây sang là sao ?

-Năm Phở Thông thứ 8 gập Lương Quái, cho đến nay vẫn chưa có tuyệt.

(Thiền ngoại thuyết thiên)

Câu trả lời ly kỳ có mục đích là cắt đứt sự suy nghĩ của ông tăng.

9. Vân Cư hỏi Động Sơn :

-Thế nào là ý tổ sư từ Tây sang ?

-Sau này xà lê có mái tranh che đầu, bỗng có người hỏi như vậy thì trả lời sao ?

-Con thực sai rồi.

(Động Sơn học)

Ý của Động Sơn là nếu sau này ông không là viện chủ một tự viện lớn, chỉ là một am chủ ở một làng nhỏ. Ông không hỏi người mà bị

người hỏi ; ông có nghĩ đến chuyện này không ? Bồ Đề Đạt Ma từ Tây phương xa xôi ngàn dặm đến Trung thổ chỉ để thuyết giảng chân lý cho người, nhưng cái chân lý tuyệt đối này không thể dùng lời mà diễn tả ra nên tôi nói không được.

10. Có ông tăng hỏi Huyền Sách :

- Thế nào là ý tổ sư từ Tây qua ?
- Hiểu tức chẳng hiểu, nghi tức chẳng nghi .

Lại thêm :

- Chẳng hiểu dẫn tới chẳng nghi, chẳng dẫn tới chẳng hiểu.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Tự tánh tuyệt đối không phải là tương đối, do đó thiền sư dùng sự mâu thuẫn mà đáp. Dưới con mắt người bình thường « hiểu » không thể là « không hiểu » ; « nghi » không thể là « không nghi ». Thiền sư chính tại sự mâu thuẫn không thể tương dung ấy mà vượt thoát lên. Ở hiện tượng giới có không, thị phi rõ ràng phân biệt, nhưng ở bản thể giới thì hỗn nhiên không vết tích. Do đó, câu đáp của thiền sư là mô tả cảnh giới ấy. Câu thứ 2 là khuyến khích ông tăng, đề thị phương pháp tu hành. Nghi là phương pháp tu hành trọng yếu nhất của nhà Thiền, còn gọi là nghi tình. Đây không có nghĩa là hoài nghi. Thời Minh mật thiền sư Nguyên Lai nói :

-Thế nào gọi là nghi tình ? Sinh không biết từ đâu đến, không thể không nghi chỗ đi. Chết không biết đi đâu không thể không nghi chỗ đến. Cửa sống chết chưa phá tức nghi tình phát sinh. Một người không đề cao năng lực tự giác tức không thể đề khởi nghi tình, nếu chưa phát sinh đại nghi tình thì không có khả năng kiến tánh. Do đó mới có thiền ngữ « Nghi lớn ngộ lớn, nghi nhỏ ngộ nhỏ, không nghi không ngộ. » Câu ông tăng hỏi là vấn đề mà người học thường tham. Thiền sư khuyến khích ông « chẳng nghi, chẳng hiểu », chẳng có nghi tình thì không thể liễu ngộ tự tánh, phải gắng sức cho tới khi đạt được câu đáp.

11. Một ông tăng hỏi Khánh Chư :

- Thế nào là ý tổ sư từ Tây qua ?
- Một phiến đá trong không .

Ông tăng lạy, sư hỏi :

-Ông hiểu không ?

-Dạ không !

-May mà ông không hiểu, nếu không tôi đã đánh vỡ đầu ông rồi !

(Công án thiền cơ)

Công án ý tổ sư từ Tây sang là một công án mà các ông tăng mới học không ai là không tham. Bởi vì mới học nên không biết 3 nghiệp : thân, khẩu, ý làm sao tu, làm sao dứt. Thiền sư thấy ông tăng không đặt một câu hỏi thiết thực liền tùy tiện mà đưa ra một câu trả lời để bịt miệng ông, tâm ông, khiến ông không vọng tưởng nữa. Giả như thiền sư nói : “Tổ sư từ Tây sang là vì thấy Trung thổ có dấu vết Đại Thừa hiện khởi, nên đem giáo pháp chỉ thẳng tâm người thấy tánh thành Phật mà truyền v . v . Giảng như thế chỉ khiến người học đã mê càng mê thêm, không giải thoát được. Tổ sư từ Tây sang để làm gì ? Đây là một sự kiện thực về hiện tượng giới. Khánh Chư trả lời :

-Một phiến đá trong không.

Nếu muốn giải thích thì có thể nói không trung là hư không, không một vật, ông tự nhiên ảo tưởng thành một phiến đá. Đó là từ thể tánh thanh tịnh vô sự lại đi tìm sự, lấy câu tổ sư mà vọng tưởng. Đó chính là trăng trong nước, hoa đốm trong không, không phải là thật, vì vọng tưởng của ông mà từ không thành có. Ý Tây sang chẳng liên quan gì đến ông cả. Ông không đề cập đến những cảnh giới của quá trình tu hành mà động niệm vọng tưởng, trình ra những lời vô nghĩa. Tôi tùy tiện đáp là bịt miệng ông, không cho ông loạn tưởng. Ông tăng nghe không hiểu bèn lạy. Lạy là ngụ ý cảm ơn, là đã ngộ rồi, nên thiền sư mới hỏi :

-Ông hiểu không ?

-Dạ không ! Con suy nghĩ, phân tích mãi mà vẫn không hiểu một phiến đá trong không là ý gì ?

-May mà ông không hiểu, nếu không tôi đã đánh vỡ đầu ông rồi !

Câu hỏi này là câu hỏi của người sơ cơ, nếu ông là người sơ cơ mới hỏi câu hỏi này, còn như người đã tham lâu rồi thì không bị tôi đánh vỡ đầu mới là lạ !

Đối với mọi cảnh giới, chúng ta đều bỏ xuống, không dùng tập khí mà ứng duyên. Đó là lấy bất biến ứng vạn biến.

12. Một ông tăng hỏi Cơ Động Chứng Không :

-Thế nào là ý tổ sư từ Tây sang ?

-Đợi rùa đá nói, tôi sẽ bảo ông .

-Rùa đá nói rồi.

-Nói gì với ông vậy ?

(Công án thiền cơ)

Tổ sư Đạt Ma tới Trung thổ có mục đích gì ? Chẳng phải là đem giáo pháp chỉ thẳng tâm người kiến tánh thành Phật, giới thiệu cho người Trung Hoa sao ? Trung Hoa lúc đó đã có Thiền, nhưng là thế gian Thiền. Đạt Ma vì thấy Trung Hoa có khí tượng đại thừa mới ứng duyên đến truyền pháp. Ông tăng còn vọng tưởng nên mới hỏi. Người có minh nhãn không hỏi vì chân lý không thể diễn tả bằng lời, dùng lời để nói gì ? Vì vậy thiền sư mới bảo :

-Đợi rùa đá nói, tôi sẽ bảo ông.

Ông tăng cố nài thiền sư nói :

-Rùa đá nói rồi !

Nếu thiền sư bảo cho ông tăng câu trả lời thì có ích gì cho ông ta không ? Chi bằng để cho ông ta tự đối diện với vấn đề thì mới thực sự có ý nghĩa. Ông tăng tâm còn phù động, công phu chưa đủ, thiền sư khuyên ông nên giới ngữ thì có thể nhập đạo, vì vậy nên mới hỏi lại :

-Nói gì với ông vậy ?

13. Hoàng Long Hối Cơ hỏi Nham Đầu :

-Ý tổ sư từ Tây sang là gì ?

-Ông có biết làm sao rửa tay bẩn không ?

-Dạ biết.

-Vậy đi rửa đi !

Hoàng Long nghĩ toát mồ hôi cũng chẳng hiểu gì, sau lại gặp Huyền Tuyền và đặt cùng câu hỏi. Huyền Tuyền giơ chùy đập quần áo lên,

Hoàng Long vẫn không hiểu. Huyền Tuyên lại giơ chùy lên một lần nữa. Hoàng Long liền ngộ.

(Nhật vị thiên, quyển Nguyệt)

Đi rửa tay, giơ chùy đập quần áo lên đều chỉ phải trừ bỏ những dính dấp, bụi bậm trói buộc. Mục đích của Thiên là chỉ cho người tu biết mình có trí tuệ Bát Nhã. Nếu đem câu đáp mà bảo cho thì dù người tu có tham cứu đến năm lờ cũng không khai ngộ được. (Trong 12 con giáp không có lờ, ý nói chẳng bao giờ ngộ).

14. Một ông tăng hỏi Hương Lâm :

-Ý tổ sư từ Tây sang là sao ?

-Ngồi lâu sanh mệt.

(Nhất nhật nhất thiên ngữ)

Tinh hoa của Thiên sao lại ngồi lâu sanh mệt ? Đừng đề cập đến chuyện Bồ Đề Đạt Ma quay mặt vào vách tọa thiền 9 năm ở Thiếu Lâm Tự, cũng đừng đề cập đến chuyện các sử gia khảo chứng rằng Bồ Đề Đạt Ma chưa từng đến chùa Thiếu Lâm. Đạt Ma thiền chỉ đến đời thứ 7 mới truyền đến chùa Thiếu Lâm. Cho nên ngồi lâu sanh mệt là liên tục tu hành đạt tới cảnh giới tối cao của thiền giả. Hòa thượng Triệu Châu cũng nói :

-Đã 5 năm rồi, tôi cũng không nói được gì.

Cũng nên đem câu này ra mà tham khảo. Đó là phương thức không mô phỏng, không đóng kịch mà cần chân chính ngồi lâu sanh mệt, lúc đó có thể nhảy nhót trước mặt tổ sư.

15. Có ông tăng học Thạch Sương Khánh Chư :

-Ý tổ sư từ Tây sang là sao ?

Thạch Sương không nói, nghiêng răng để trả lời. Ông tăng không hiểu đi hỏi đại đệ tử Thạch Sương là Cửu Phong Đạo Kiên. Cửu Phong bảo :

-Tôi thà bị cắt lưỡi chứ không tiết lộ bí mật quốc gia.

(Tứ lý thiên)

Đạo có thể nói ra lời thì không phải là đạo thường. Các thiền sư coi đây là một vấn đề nghiêm trang không dùng văn chương hoa mỹ mà tả ra được, chỉ còn cách nói ngược, nói bên, nói vòng vo chứ không thể nói thẳng được. Vì nếu nói thẳng ra thì sẽ là một mệnh đề triết học, đánh mất đi nội dung thực tế của sự tu hành, cho nên Dược Sơn có nói :

-Đối với vấn đề này kinh có kinh sư, luật có luật sư, luận có luận sư, còn thiền sư không thể nói.

16. Có ông tăng hỏi Đại Mai Pháp Thường :

-Xin thiền sư cho biết thế nào là ý Tây sang ?

-Tây sang không ý .

Thiền sư Tế An nghe được vấn đáp này phê bình :

-Một cỗ quan tài, 2 xác chết.

(Công án 100)

Đối với người thường ý Tây sang là hỏi Tổ Đạt Ma từ Ấn Độ sang Trung Hoa mang đến kinh gì ? dạy phương pháp gì ? truyền tâm ra sao ? Thực ra tổ Đạt Ma chẳng mang đến một pháp nào cả, chỉ bảo cho biết ai cũng có Phật tánh, đều có khả năng thành Phật. Câu hỏi này trong Thiền Tông thường dùng để chỉ không thể dùng lời mà diễn tả chân lý được. Trong công án này ông tăng dĩ nhiên đã biết điều này nhưng vẫn cứ hỏi. Đại Mai nói rõ ra Tây sang không ý là để điểm tỉnh ông tăng có thể khiến ông tăng tỉnh ngộ. Câu đáp này cũng chẳng có gì là sai. Câu phê bình của Tế An có nghĩa là câu nói của Đại Mai không có sinh cơ, không thể làm người khai ngộ. Một người hỏi có, một người đáp không chỉ là những lời dờn chơi, xem ra thì có hỏi có đáp nhưng không chỉ ra những tin tức gì của ý Tây sang. Thực ra Tế An chỉ muốn cảnh giác mọi người đừng bắt chước cổ nhân như vẹt học nói tiếng người làm mất đi tính sáng tạo của mình.

17. Thản Nhiên hỏi quốc sư Huệ An :

-Ý của tổ sư từ Tây sang là gì ?

-Sao không hỏi ý của mình là gì ?

-Ý của mình là gì ?

-Đương quán tác dụng của mặt.

-Tác dụng của mật là gì ?

Huệ An nháy mắt ra hiệu. Thản Nhiên bỗng khai ngộ, lay mà lui.

(Thiền chi hoa)

Ý tổ sư từ Tây sang, tức ý của mình cũng tương tự như tức tâm, tức Phật. Chân tâm không hình tướng nên không dùng lời mà diễn tả được, cũng như ý niệm mật không thể thấy được (nên được dùng để chỉ bản thể), nhưng tác dụng của nó thì quan sát được. Huệ An dạy Thản Nhiên quan sát tác dụng của mật nhưng Thản Nhiên vẫn chưa ngộ nên Huệ An dùng động tác nháy mắt để diễn tả tác động của mật bởi vì tác dụng của lục căn (nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, khẩu, ý) không cái nào không là do tâm làm chủ. Vì vậy do dụng mà có thể thấy thể. Đó là lý do tại sao Thản Nhiên thấy Huệ An nháy mắt mà tỏ ngộ.

18. Chấn Lăng hỏi Thạch Đầu :

-Tổ sư từ Tây sang là có ý gì ?

-Đi mà hỏi cây cột.

-Đệ tử chẳng hiểu một tý gì.

-Tôi cũng chẳng hiểu gì cả.

(Thiền chi hoa)

Câu của Thạch Đầu « Đi mà hỏi cây cột » là muốn đả phá sự hướng ngoại tìm cầu của Chấn Lăng, mà phải quay về quán chiếu tự tánh. Còn nếu cố chấp cứ theo cây cột mà cố giải thích thì càng chấp thêm không sao ngộ đạo được. Mục đích của Tổ sư từ Tây sang Trung thổ sợ rằng ngay chính tổ cũng chẳng rõ. Có thể là do nhiều nguyên nhân tụ hợp mà thành, có thể do lòng từ bi của Phật, của tổ Đạt Ma, hoặc do nhiều nguyên nhân khác nữa. Tóm lại là điều không thể nghĩ bàn, nếu cố giải thích thì sai lầm. Vì vậy khi gặp câu hỏi trên, các thiền sư đều tùy tiện dùng ngoại cảnh mà làm cho đứt đoạn sự suy nghĩ của đối phương.

19. Một ông tăng hỏi Sùng Huệ :

-Đạt Ma chưa tới Trung Hoa, Trung Hoa có Phật pháp không ?

-Chuyện chưa tới hãy gác lại, còn chuyện ngày nay thì sao ?

-Con không hiểu, xin thầy chỉ thị.

-Vạn cổ trường không, một sáng gió trăng.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Vạn cổ chỉ thời gian vô cùng, trường không chỉ không gian vô tận. Cả câu có nghĩa là Đạo vô biên giới, vượt lên không, thời gian, là chân không. Một sáng gió trăng là chỉ bất cứ sự việc gì trong trời đất đều đương thể tồn tại, đó là diệu hữu, là cảnh giới giác ngộ tuyệt đối, không còn ta người vì chân không là diệu hữu, diệu hữu là chân không. Vạn cổ là một buổi sáng, một buổi sáng là vạn cổ, vì vậy thiền sư không bàn chuyện chưa đến mà chỉ bàn chuyện ngày nay. Nếu chuyện ngày nay đã rõ thì đâu cần biết Đạt Ma tới hay không tới. Phật pháp không đâu không có, không bị giới hạn bởi không gian và thời gian. Do đó, Đạt Ma không mang Phật pháp tới Trung Hoa, mà tới giúp người Trung Hoa thể hội tự tánh.

20. Một ông tăng hỏi Triệu Châu :

-Ý tổ sư từ Tây sang là gì ?

-Cây bách trước sân.

(Zen Koans)

Bồ Đề Đạt Ma mang Thiền đến Trung Hoa vào thế kỷ thứ 6. Do đó, câu hỏi có nghĩa là Thiền là gì ? Triệu Châu đã cho một câu trả lời hay : Cây bách trước sân.

Thực ra trong Triệu Châu Lục còn một đoạn nữa như sau :

-Xin thầy đừng dùng cảnh mà thuyết minh.

-Tôi không dùng cảnh chỉ người.

-Ý tổ sư từ Tây sang là gì ?

-Cây bách trước sân.

Cây bách là một loại cây phổ thông trồng rất nhiều ở Triệu Châu (Hà Bắc). Cây to lớn, cho bóng mát vào mùa hạ. Các chùa đều thích trồng loại cây này. Ông tăng cho rằng đã bị cảnh chuyển, nhưng Triệu Châu đã phủ nhận. Ông tăng hỏi ý tổ sư từ Tây sang là gì ? là hỏi cốt tủy của Phật giáo là gì ? hay Đạo là gì ? Triệu Châu thấy cây bách ngay trước sân nên nói là cây bách, giả sử ông trông thấy chim bay ngang trời thì ông sẽ

nói chim bay trên trời. Quả thật là ông đề cập đến cây bách nhưng ông chỉ dùng nó để chỉ về Đạo. Ông tặng liền chấp vào cây bách, Đạo cũng ở trong mọi vật.

21. Ngưỡng Sơn hỏi Quy Sơn :

- Thế nào là Ý tổ sư từ Tây sang ?
- Lồng đèn lớn.
- Chỉ là cái đó thôi sao ?
- Cái đó là cái gì ?
- Lồng đèn lớn.
- Quả nhiên ông chưa biết.

(Thiền cơ)

Ngưỡng Sơn hỏi tự tánh, Quy Sơn tùy tiện đáp Lồng đèn lớn. Ngưỡng Sơn liền bị chấp vào lồng đèn nên bị Quy Sơn mắng.

22. Có ông tặng hỏi Hi Thiên :

- Thế nào là ý tổ sư từ Tây sang ?
- Hi Thiên vợ lấy gậy đánh và bảo :
- Nếu tôi không đánh ông, về sau thiên hạ sẽ cười tôi .

(Minh tâm kiến tánh thoại Thiền tông)

Công án trên cho thấy Thiền sư đánh người là việc bất đắc dĩ ; đồng thời cho thấy việc không mở miệng được coi trọng thế nào !

23. Một ông tặng hỏi Lục Thủy :

- Ý tổ sư từ Tây sang là gì ?
- Ông có thấy hàng rào vườn hoa trước nhà không ?

(Thiền cơ)

Ý tổ sư không đâu không có, hàng rào vườn hoa lại chẳng phải là ý tổ sư lưu lộ hay sao ?

24. Lịch Thôn đang nấu trà, một ông tặng hỏi :

- Ý tổ sư từ Tây sang là gì ?

Lịch Thôn giờ môi trà lên.

-Là cái đó sao ?

Lịch Thôn bèn ném môi trà vào lửa.

(Thiền cơ)

Ý tổ sư ở khắp nơi, môi trà chẳng phải là ý tổ sư lưu lộ sao ? Ông tăng hiểu lầm ý tổ sư là môi trà. Lịch Thôn ném môi trà vào lò lửa ám chỉ ông tăng phải bỏ hết mọi trói buộc.

25. Một ông tăng hỏi Thủ An :

-Tổ sư từ Tây sang Trung thổ là ý gì ?

-Là ý gì ?

-Bản lai thân là gì ?

-Là thân gì ?

-Lẳng lẳng không tựa vào đâu thì thế nào ?

-Thế nào là lẳng lẳng ?

(Thiền cơ)

Ông tăng hỏi tự tánh, thiền sư không trả lời trực tiếp, ám chỉ ông tăng hỏi dư thừa, chẳng thà tự hỏi.

25. Có ông tăng hỏi Thạch Sương :

-Ý tổ sư từ Tây sang là gì ?

-Giả như có người rớt xuống giếng sâu ngàn thước, ông không dùng giây mà cứu được người ấy ra thì tôi sẽ bảo cho ông biết ý tổ sư từ Tây sang là gì !

-Gần đây ở Hồ Nam có Xương hòa thượng cũng hết như thầy, giảng Đông, giảng Tây.

Thạch Sương kêu Ngưỡng Sơn đuổi ông tăng ra.

Ngưỡng Sơn hỏi Đàm Nguyên :

-Cứ ý thầy thì làm sao cứu được người ở trong giếng ?

-Đồ ngốc ! Ai ở trong giếng ?

Ngưỡng Sơn lại đi hỏi Quy Sơn :

-Làm sao để cứu được người ở trong giếng ?

Quy Sơn lớn tiếng gọi :

-Huệ Tịch

-Dạ !

Quy Sơn nói :

-Đã ra rồi !

Về sau Ngưỡng Sơn kể lại câu chuyện này cho đại chúng nghe và nói :

-Tôi ở Đam Nguyên đắc danh, ở Quy Sơn đắc địa.

(Thiền chi hoa)

Tôi ở Đam Nguyên đắc danh là chỉ lý ngộ. Câu của Đam Nguyên : Ai ở trong giếng ? đã phá sự chấp trước của Ngưỡng Sơn làm cho Ngưỡng Sơn hiểu rằng tự tánh không bị trói buộc bởi không, thời gian. Ở Quy Sơn đắc địa là chỉ sự chứng ngộ. Khi nghe Quy Sơn kêu tên mình bèn lên tiếng Dạ, lập tức hiểu ra rằng cái tâm ấy đã ra khỏi giếng. Chân tâm là như như bất động ở khắp nơi không ra, vào, trong ngoài cùng những quan niệm về thời, không gian giới hạn. Chính là “Mười đời xưa nay, đầu cuối chẳng rời đương niệm, vô biên sát thổ, ta người chẳng cách một sợi lông.

27. Long Nha hỏi Động Sơn :

-Ý tổ sư từ Tây sang là sao ?

-Đợi Động Thủy chảy ngược tôi sẽ nói cho ông hay.

(Động Sơn Lục)

Tự tánh không thể diễn tả bằng lời.

28. Một ông tăng hỏi Triệu Châu :

-Ý tổ sư từ Tây sang là sao ?

Triệu Châu xuống giường, đứng yên.

-Có phải thầy chỉ như vậy không ?

-Tôi còn chưa nói mà.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Triệu Châu xuống giường đứng là dùng động tác để chỉ thị. Ông tăng không hiểu nên hỏi lại tự tánh có phải là như thầy chỉ không ? Tự tánh không có

phạm vi, giới hạn, chỉ có mình tự thể nghiệm mà biết thôi, không thể phân biệt. Câu đáp của Triệu Châu có nghĩa là tôi chẳng có gì để chỉ điểm cả, bác bỏ kiến giải của ông tăng.

29. Lúc Pháp Đăng là trụ trì Lam Viện, Đạo Tề là chủ quản kinh tạng.

Một hôm Đạo Tề đứng hầu một bên, Pháp Đăng bảo ông :

- Tạng chủ, công án ý tổ sư từ Tây sang, ông hiểu thế nào ?
- Chẳng Đông, chẳng Tây.
- Còn chưa thâm tới bờ.
- Con chỉ hiểu vậy, còn hòa thượng thì sao ?
- Nhà ông tự có con cháu.

(Bồ Đề linh quang)

Nhà ông tự có con cháu, nhà mình (tâm) phải nên coi sóc.

30. Một ông tăng hỏi Thạch Sương :

- Ý tổ sư từ Tây sang có trong Phật giáo không ?
- Có.
- Ý đó là sao ?
- Đừng tìm trong kinh.

(Zen and Zen classic)

Câu trả lời thật hay và rõ ràng. Chân lý trong kinh nhưng đừng đọc kinh để tìm chân lý trong đó.

31. Long Nha hỏi Thuý Vi :

- Ý tổ sư từ Tây sang là sao ?
- Mang thiền bản lại đây.

Nha mang thiền bản tới, Thuý Vi cầm lấy đánh, Nha nói :

- Đánh thì cứ đánh, nhưng Ý tổ sư từ Tây sang là sao ?

Nha lại đem hỏi Lâm Tế, Lâm Tế bảo :

- Mang bồ đoàn lại đây.

Nha mang bồ đoàn tới, Lâm Tế cầm lấy đánh, Nha nói :

- Đánh thì cứ đánh, nhưng còn Ý tổ sư từ Tây sang là sao ?

(Thiền tông đại ý)

Căn bản của Thiền là siêu việt tất cả vô sinh pháp, lìa bỏ mọi hình thức, khái niệm cho nên tự tại vô ngại. Có thể nói toàn vũ trụ đều vì ý tổ sư mà hiện tiền, vì vũ trụ vạn hữu đều tồn tại trong ý tổ sư. Do đó lấy một vật nào cũng là ý tổ sư, không có một khái niệm cố định nào. Bởi vậy các vị cao tăng, thiền đức tùy hoàn cảnh, cơ hội mà tự tại đưa ra câu đáp.

32. Hòa thượng Hương Nghiêm bảo đại chúng :

-N như người trên cây, mồm cắn vào cành cây, tay không vin vào cành, chân không đạp vào cây. Dưới cây có người hỏi Ý tổ sư từ Tây sang. Không đáp thì phụ người hỏi. Nếu trả lời thì chôn thân mất mạng. Chính lúc đó phải làm sao ?

Dù có biện luận như nước chảy cũng không dùng làm gì, giảng được bộ đại tạng kinh cũng vô dụng. Nếu chỗ này đáp được thì làm sống con đường đã chết, làm chết con đường đã sống. Nếu chưa đáp được thì chờ sau này hỏi Di Lặc.

(Vô môn quan)

Theo lý mà nói, một người chỉ dùng răng cắn vào cành cây, toàn thân lơ lửng trong không, không sớm thì muộn cũng phải rơi xuống đất. Trả lời hay không trả lời câu hỏi không phải là vấn đề khẩn cấp của ông ta. Cái ông ta cần không phải là triết lý mà là một người có thiện tâm và dũng cảm cứu ông ta xuống đất.

(Hoffmann)

Giác ngộ là vấn đề sanh tử, nó đòi hỏi sự cố gắng toàn diện, không chỉ dùng trí thức. Vài thiền sư cố hiểu công án một cách trí thức và khi đạt được nội dung trí thức này họ tưởng rằng họ đã hiểu. Thực ra sự hiểu biết này không ăn nhằm gì với cuộc đời. Sống Thiền là sống trọn vẹn.

(Kubose)

Cảnh giới Thiền không dùng lời nói, phủ định tất cả mọi hiện tượng rồi thì thấy được khuôn mặt xưa nay. Sự truyền tâm giữa thầy và trò có khi là trọn mắt, nhãn mày, có khi là đánh mắng, la hét. Có khi là im lặng chẳng quan tâm, có khi làm lộn tung phèo. Nói tóm lại thiền sư làm khởi nghi tình nơi

người học, bức người học không có lối đi cho tới khi « Sơn cùng thủy tận nghi vô lộ, liễu ám hoa minh hựu nhất thân » (Tuồng đi tới chỗ cùng đường rồi, nào ngờ lại tìm thấy đường đi), thì mới thôi. Truyền đăng là tham cứu không thể lý giải chỉ có thể dùng ý hiểu, không thể dùng lời nói để truyền, giống như công án này của Hương Nghiêm không có cách nào đáp được.

(Tĩnh Vân)

Hương Nghiêm đưa ra một nan đề chỉ rằng Thiên không thể nói. Nếu có người hỏi, hễ mở miệng ra là mất mạng. Nhưng nếu không nói thì người ta làm sao biết Thiên là cái gì ? Có người đáp :

-Miệng cha mẹ sinh ra là để hưởng sơn hào hải vị, nếu không có chuyện thì lăm mồm làm gì ?

Có người đáp :

-Nếu đã không thể nói, tôi đánh rắm để ông ngửi vậy.

Có người đáp :

-Nguyện vì chúng sanh thoát khổ, dù tan xương nát thịt cũng không tiếc.

Do đó, các thiền sư dũng cảm mở miệng nói pháp.

Chiêu thượng tọa nói :

-Lúc chưa lên cây thì thế nào ?

Câu đáp thật cao minh, hà tất lọt vào bẫy tiến thoái lưỡng nan, phải suy nghĩ đối sách. Nhưng chưa lên cây là cảnh giới giác ngộ rồi. Chúng sanh hiện đang lơ lửng trong không, các ông nói phải làm sao ? Hãy học Hương Nghiêm chỉ cười cười, đừng mở miệng lăm lời mà mất mạng. Nguyên lai làm gì có cây, chỉ là chúng sanh nằm mộng thấy mình lơ lửng trong không. Tỉnh mộng rồi các ông lại an nhiên nằm trên giường.

(Liệu Duyệt Bằng)

33. Ngoài những công án trên còn có nhiều lời đáp khác chẳng hạn :

Tam Bình : Phát tử lông rùa, tích trượng sừng thỏ, đại đức chứa ở đâu ?

Phục Long : Sao ông không thấy ngựa vậy ?

Long Vân : Đêm qua mất trâu trong chuồng.

Triệu Châu : Răng mọc lông.

Cửu Phong : Một tác lông rùa nặng 9 cân.

Phúc Thuyền : Tốt nhất là đừng mắng chửi tổ sư.

Ô Thạch : Người thích đến đi là ai ?

U Khuê : Trâu bùn từng bước từng bước đi trước người.

Lạc Phổ trả lời bằng một bài kệ :

*Sơn lam mờ trời đất
Từ hang bay phủ non
Lúc vàng dương chói lợi
Đầm biếc bóng hình không.*

(Hàn Mãn dịch)

vân . . và vân . . .

Còn nhiều câu đáp nữa, có câu chẳng ăn nhập gì đến câu hỏi, khiến ta bị mê hoặc. Sự thực thì Thiền môn lấy câu “Chỉ thẳng tâm người, thấy tánh thành Phật”, là tông chỉ cho nên không chấp vào văn tự, ngôn ngữ, kinh điển, tranh tượng, nếu không thì là bỏ gốc mà tìm ngọn. Trang Tử nói : Được cá quên nơm, được thỏ bỏ bẫy. Lão Tử nói : Đạo có thể nói thì không phải là Đạo thường, tên có thể gọi thì không phải là tên thường. Tất cả đều cùng một ý “được ý quên lời. Kinh Kim Cương nói : Chánh pháp còn nên xả huống hồ là phi pháp. Lời nói chỉ thẳng chỉ là một phương tiện thôi, dù nói dọc, nói ngang, phải trái thiên biến vạn hóa cũng là dao sắc chặt đứt những dây leo mê chấp mà lãnh ngộ tự tánh.

(Hùng Uyển)

D.- Dung mạo của Bồ Đề Đạt Ma như thế nào ?

Hoặc Am nói :

-Tên rợ Hồ Tây phương sao lại không râu ? Tham phải thật tham, ngộ phải thật ngộ. Tên Hồ đó phải tự mình thấy một lần mới được, nói tự thấy thì sớm muộn đã thành 2 gã rồi !

(Vô môn quan)

Lời nói và khái niệm đều do tâm tạo, chỉ làm che mắt chân lý. Phải nắm bắt chân lý chứ đừng khư khư chấp vào cái bóng của nó.

(Sekida)

Bồ Đề Đạt Ma, vị tăng Ấn Độ đã mang Thiền sang Trung Hoa vào thế kỷ thứ 6, thường được mô tả là rậm râu. Khi chúng ta nói Bồ Đề Đạt Ma, Phật, chúng ta đã khái niệm hóa họ. Chúng ta đã tự mình trở thành nạn nhân của khái niệm. Bằng cách chối bỏ bề ngoài (Tướng). Hoặc Am đã mời chúng ta vượt lên cặp đôi đái rậm râu và trụi râu và nhìn thấy Bồ Đề Đạt Ma thực sự.

(Kubose)

E.- Bồ Đề Đạt Ma truyền gì ?

Đạt Ma sau khi rời bỏ Lương Vũ Đế, vượt Trường Giang sang đất Ngụy, trú ở Tung Sơn Thiếu Lâm tự, ngồi quay mặt vào vách 9 năm.

(Tứ lý thiền)

Đạt Ma ngồi lâu không nói như vậy là có ý gì ? Đó là giáo pháp của ông ? Là sứ mạng của ông ? Hay ông chờ đợi ai hay một cái gì ? Có ai hiểu không ?

F.- Đạt Ma truyền pháp cho ai ?

Đạt Ma chiêu tập đệ tử lại bảo họ tự mình phát biểu sự thể nghiệm ngộ cảnh.

Đạo Phó thưa :

-Nơi chỗ con thấy thì vẫn tự không nên chấp trước hay xả bỏ, mà nên coi như một công cụ để cầu Đạo.

-Ông được phần da của tôi.

Ni sư Tổng Trí thưa :

-Nơi chỗ con hiểu thì giống như ngài Khánh Hỷ thấy quốc độ của Phật A Súc một lần rồi không thấy nữa.

-Bà được phần thịt của tôi.

Đạo Dục thưa :

-Tứ đại là không, ngũ uẩn cũng là không, cứ chỗ con thấy thì chính cái thế giới này một pháp cũng chẳng có.

-Ông được phần xương của tôi.

Sau cùng Huệ Khả bước ra hành lễ, rồi đứng yên không động.

Đạt Ma nói :

-Ông được phần tủy của tôi.

Do đó mang y bát truyền cho Huệ Khả.

(Thiền chi hoa)

Tự tánh không thể nói ra lời được, vì dùng lời nói tức là có đối đãi, là thế pháp không phải là tự tánh. Kinh Pháp Hoa nói rằng : »Chư pháp tịch diệt tướng, bất khả di ngôn tuyên. »

Huệ Khả sau khi hành lễ đứng bất động tỏ ý Thể Dụng chẳng hai, là cảnh giới tối cao vì vậy mà được truyền y bát.

G.- Đạt Ma để lại một bài kệ như sau :

*Ta sang đến cõi này
Truyền pháp cứu mê tình
Một hoa nở năm cánh
Nụ trái tự nhiên thành.*

(Thích Thanh Từ dịch)

Câu 3 của bài kệ là lời sấm của tổ Đạt Ma.

Có 3 thuyết giải thích câu này :

-Thuyết thứ nhất : một hoa chỉ tổ Đạt Ma, 5 cánh chỉ 5 vị tổ Trung Hoa là : nhị tổ Huệ Khả, tam tổ Tăng Xán, tứ tổ Đạo Tín, ngũ tổ Hoàng Nhẫn, lục tổ Huệ Khả.

-Thuyết thứ nhì : Một hoa chỉ tổ Huệ Năng, 5 cánh chỉ 5 dòng Thiền Trung Hoa là : Lâm Tế, Quy Nguỡng, Tào Động, Vân Môn, Pháp Nhãn.

-Thuyết thứ ba : Một hoa chỉ sự giác ngộ, 5 cánh chỉ 5 trí :

a/A Lại Da Thức biến thành Đại Viên Cảnh Trí. Các chủng tử bất tịnh trong A Lại Da Thức biến thành tịnh. A Lại Da Thức không còn là đối tượng của Mạt Na Thức nữa, nghĩa là không còn chấp ngã.

b/Mạt Na Thức biến thành Bình Đẳng Tính Trí thấy được tính các bình đẳng của vạn pháp.

c/Ý thức biến thành Diệu Quan Sát Trí ngăn cản bốn loại phiền não : ngã si, ngã kiến, ngã mạn, ngã ái không cho chúng xuất hiện.

d/5 thức đầu biến thành Thành Sở Tác Trí có khả năng tự tại vô ngại.

e/Lúc đó người giác ngộ sẽ thấy mọi sự vật đều là sự hiển hiện của Phật tâm, cái thức ấy được gọi là Pháp Giới Thể Tánh Trí.

H.- Phật giáo lấy Tâm làm tông, vậy chúng ta hãy xem tổ Đạt Ma quan niệm về Tâm như thế nào ?

Có ông tăng hỏi Đạt Ma :

-Nếu không lập văn tự, lấy gì làm tâm ?

-Ông hỏi tôi, đó là tâm ông ; tôi trả lời ông tức là tâm tôi. Nếu tôi không tâm thì lấy gì trả lời ông ? Nếu ông không tâm thì lấy gì hỏi tôi ? Hỏi tôi tức là tâm ông, từ vô thủy đến nay, bất cứ lúc nào, chỗ nào đều là bản tâm của ông, bản Phật của ông. Tâm là Phật. Ngoài tâm này không có Phật nào khác. Phật là tiếng Tây Trúc, nơi đây (Trung Hoa) gọi là giác tánh. Giác là linh giác ứng cơ tiếp vật, dương mày chớp mắt, động tay, động chân đều là tánh của linh giác. Tánh tức tâm, tâm tức Phật, Phật tức Đạo, Đạo tức Thiên. Thiên không thể dùng phàm thánh đo lường được. Thấy bản tánh là Thiên. Nếu không thấy bản tánh thì không phải là Thiên vậy.

(Minh tâm kiến tánh thoát thiên tông)

Từ lời nói trên của tổ Đạt Ma chúng ta thấy rằng : tâm, Phật, Đạo Thiên, tuy bốn mà một. Mục đích duy nhất của Thiên là thấy bản tánh. Động, nói, nhìn, nghe, nghĩ, niệm, giác, biết đều là tự tánh khởi Dụng. Nhưng phàm phu bị thức tâm chi phối cho nên không thấy tự tánh. Tiểu thừa thì rơi vào không tịch, đặt chân tâm vào chỗ vô dụng. Nếu có thể sanh tâm nhưng không trụ, có thể có Dụng, không rơi vào không, hữu thì đó mới là Tâm linh giác vô nhiễm. Ngô tánh luận có nói :

-Phàm phu sanh tâm gọi là Hữu, tiểu thừa diệt tâm gọi là Vô. Phật và Bồ Tát chưa hề sanh tâm nên gọi là phi hữu, phi vô tâm, là trung đạo vậy.

I.- Cái chết của Đạt Ma cũng là một sự bí ẩn.

Theo truyền thuyết thì tổ bị đầu độc 6 lần. 5 lần trước tổ kiềm chế không cho chất độc phát tác, nhưng lần cuối tổ thấy thể duyên đã hết nên để tự nhiên và đã mạng vong, được mai táng ở núi Hùng Nhĩ. Tổ thị tịch được 3 năm, Tống Vân đi sứ Tây Vực trở về ngang qua ngọn Thông Lãnh thấy Đạt Ma tay cầm một chiếc dép, bèn hỏi :

-Thầy đi đâu ?

-Tôi về Tây Vực.

Tống Vân về nước đem chuyện này tâu lên vua. Ngụy Đế sai quật mồ của Đạt Ma, chỉ thấy còn một chiếc dép, ngoài ra không có gì cả.

(Minh tâm kiến tánh thoát thiên tông)

Đạt Ma còn sống hay đã chết, không có ai có thể khẳng định được. Loại thần thông du hí này cũng giống như tổ Ca Diếp nhập định ở núi Kê Túc Sơn để đợi Phật Di Lặc xuất hiện, đều không thể nghĩ bàn.